

Số: 335/2017/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 15 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 672/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 48/25/1 đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Hoàng S**, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 48/25/1 đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hoàng S và bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Hoàng S và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông S và bà T thống nhất bà T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Trần Thúy V (nữ) sinh ngày 15 tháng 4 năm 2003, ông S là

người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Trần Đăng K (nam) sinh ngày 21 tháng 11 năm 2003. Ông S, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông S, bà T không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông S và bà T xác định ông bà không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông S và bà T là ông bà không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với ông S, bà T và có đơn kiện sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm ông S và bà T mỗi người phải chịu 75.000đồng. Bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí cho ông S và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 004322 ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Ông S và bà T đã nộp đủ tiền án phí. Bà T còn được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều;
- Ủy ban nhân dân P.An Hội, Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi